

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17-5-2021

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ya Thuyên.

Bà Nguyễn Thị Xuân Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Trần Bảo Phương – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 445/2020/TLST–HNGĐ ngày 06/10/2020 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19/4/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hoàng B, sinh năm: 1965.

Địa chỉ cư trú: Số 33, đường H, tổ 28, TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên lạc: Nha khoa H, khu phố B, TT.Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu S, sinh năm: 1966.

Địa chỉ cư trú: Số 33, đường H, tổ 28, TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên lạc: N, quốc lộ 20, TT.L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Ông B có mặt, bà S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng B trình bày:

Ông và bà S đăng ký kết hôn ngày 15/11/2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi

theo phong tục tập quán. Có thời gian tìm hiểu trước khi kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về chuyện tiền bạc. Ông đã nộp đơn ra Tòa án nhiều lần nhưng sau đó vợ chồng vẫn không thể chung sống được. Vợ chồng đã không sống chung với nhau từ giữa năm 2020 đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà S.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn bị đơn bà Nguyễn Thị Thu S trình bày:

Bà và ông B đăng ký kết hôn ngày 15/11/2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Có thời gian tìm hiểu trước khi kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về chuyện tiền bạc. Vợ chồng đã không sống chung với nhau từ giữa năm 2020 đến nay. Nay bà xác định tình cảm vẫn còn, ông B yêu cầu ly hôn bà không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp và hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã thực hiện việc tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông B, xử cho ông B và bà S ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp về ly hôn” giữa nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng B và bị đơn bà Nguyễn Thị Thu S. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Thu S vắng mặt. Mặc dù, đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thu S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy hôn nhân giữa ông B và bà S là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn ngày 15/11/2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có sự thống nhất trong việc làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình vợ chồng thường xuyên cãi vã, chửi bới nhau, mặc dù đã cố hàn gắn nhiều lần nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mạnh ai nấy sống, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm lẫn nhau và không có trách nhiệm đối với nhau, đời sống chung vợ chồng đã chấm dứt từ giữa năm 2020 đến nay. Xét thấy hôn nhân giữa ông B và bà S tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của ông B được ly hôn bà S là phù hợp, đúng pháp luật.

Về con chung: Không có nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Hoàng B phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hoàng B, xử cho ông Nguyễn Hoàng B với bà Nguyễn Thị Thu S ly hôn.
- Về án phí: Buộc ông Nguyễn Hoàng B phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình về việc ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông Nguyễn Hoàng B đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0000597 ngày 06/10/2020. Như vậy, ông Nguyễn Hoàng B đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ông Nguyễn Hoàng B có quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng bà Nguyễn Thị Thu S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Đ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Vũ